

Câu 1. Phương trình $x^2 - 3x + 2 = 0$ có hai nghiệm là:

A. $x_1 = -1; x_2 = 2$

B. $x_1 = 1; x_2 = -2$

C. $x_1 = 1; x_2 = 2$

D. $x_1 = -1; x_2 = -2$

Câu 2. Gọi S và P lần lượt là tổng và tích hai nghiệm của phương trình: $x^2 + 5x - 10 = 0$.

Khi đó S + P bằng:

A. -15

B. -10

C. -5

D. 5

Câu 3. Cho phương trình: $x^2 - 3x - 5 = 0$. Tổng và tích hai nghiệm $x_1; x_2$ của phương trình trên là:

A. $\begin{cases} x_1 + x_2 = 3 \\ x_1 \cdot x_2 = -5 \end{cases}$

B. $\begin{cases} x_1 + x_2 = -3 \\ x_1 \cdot x_2 = 5 \end{cases}$

C. $\begin{cases} x_1 + x_2 = -3 \\ x_1 \cdot x_2 = -5 \end{cases}$

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 1: Tâm của đường tròn nội tiếp tam giác là

- A.** giao của ba đường phân giác của ba góc trong của tam giác đó.
- B.** giao của ba đường trung trực của tam giác.
- C.** trọng tâm tam giác.
- D.** trực tâm của tam giác.

Câu 2. Hình vuông có diện tích $16 \text{ (cm}^2\text{)}$ thì diện tích hình tròn nội tiếp hình vuông đó là:

- A.** $4\pi \text{ (cm}^2\text{)}$ **B.** $16\pi \text{ (cm}^2\text{)}$ **C.** $2\pi \text{ (cm}^2\text{)}$ **D.** $8\pi \text{ (cm}^2\text{)}$

Câu 3: (đáp án 1-5; 2-6; 3-4)

Hãy nối mỗi ô ở cột trái với một ô ở cột phải để được khẳng định đúng :

(1) Nếu tam giác có ba góc nhọn	(4) thì tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác đó nằm bên ngoài tam giác.
(2) Nếu tam giác có góc vuông	(5) thì tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác đó nằm bên trong tam giác.
(3) Nếu tam giác có góc tù	(6) thì tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác đó là trung điểm của cạnh lớn nhất.
	(7) thì tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác đó là trung điểm của cạnh nhỏ nhất.

Câu 4. (Đáp án 1-4; 2-6; 3-5)

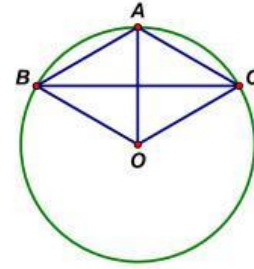
Hãy nối mỗi ô ở cột trái với một ô ở cột phải để được khẳng định đúng :

(1) Tập hợp các điểm có khoảng cách đến điểm A cố định bằng 2cm	(4) là đường tròn tâm A bán kính 2cm.
(2) Đường tròn tâm A bán kính 2cm gồm tất cả những điểm	(5) có khoảng cách đến điểm A nhỏ hơn hoặc bằng 2cm.
(3) Hình tròn tâm A bán kính 2cm gồm tất cả những điểm	(6) có khoảng cách đến điểm A bằng 2cm.
	(7) có khoảng cách đến điểm A lớn hơn 2cm.

Câu 1. Trong hình vẽ bên có: $\triangle ABC$ cân tại A và nội tiếp đường tròn tâm O, số đo góc BAC bằng 120° .

Khi đó số đo góc ACO bằng:

- A. 120° B. 60°
C. 45° D. 30°



Câu 2: Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Trong một đường tròn, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung có số đo lớn hơn góc nội tiếp chắn cung đó
- B. Trong một đường tròn, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung có số đo nhỏ hơn góc nội tiếp chắn cung đó
- C. Trong một đường tròn, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung và góc nội tiếp cùng chắn một cung thì bằng nhau
- D. Trong một đường tròn, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung có số đo bằng hai lần số đo của góc nội tiếp chắn cung đó.

Câu 3: Chọn các khẳng định đúng trong các khẳng định sau.

Trong hai dây của một đường tròn:

- A. Dây nào lớn hơn thì dây đó xa tâm hơn
- B. Dây nào nhỏ hơn thì dây đó xa tâm hơn
- C. Dây nào gần tâm hơn thì dây đó lớn hơn
- D. Hai dây bằng nhau thì cách đều tâm

Câu 4: Cho hai tiếp tuyến của một đường tròn cắt nhau tại một điểm. Chọn các khẳng định đúng:

- A. Khoảng cách từ điểm đó đến hai tiếp điểm là bằng nhau.
- B. Hai tiếp tuyến đó bằng nhau.
- C. Tia nối từ tâm tới điểm đó là tia phân giác của góc tạo bởi hai bán kính.

D. Tia nối từ điểm đó tới tâm là tia phân giác của góc tạo bởi hai tiếp tuyến.

Câu 5: Chọn từ hoặc cụm từ (*nhỏ hơn; bằng; song song với; vuông góc với*) thích hợp vào chỗ trống:

“Trong một đường tròn, đường kính đi qua trung điểm của một dây không đi qua tâm thì ... dây ấy”.

- Các hiện tượng, sự kiện trong tự nhiên, cuộc sống được gọi chung là **biến cố**.
- **Biến cố chắc chắn** là biến cố biết trước được luôn xảy ra.
- **Biến cố không thể** là biến cố biết trước được không bao giờ xảy ra.
- **Biến cố ngẫu nhiên** là biến cố không thể biết trước được có xảy ra hay không.

Em hãy nối mỗi ô ở cột trái với một ô ở cột phải để được khẳng định đúng

1) Các hiện tượng, sự kiện trong tự nhiên, cuộc sống	5) Biến cố ngẫu nhiên
2) Biến cố biết trước được luôn xảy ra	6) Biến cố không thể
3) Biến cố biết trước được không bao giờ xảy ra	7) Biến cố chắc chắn
4) Biến cố không thể biết trước được có xảy ra hay không	8) Biến cố

LUYỆN TẬP

Ví dụ 1

Gọi tên đỉnh, cạnh, mặt bên, mặt đáy của hình lăng trụ đứng tam giác ở Hình 10.37.

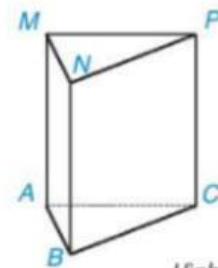
Giải

Các đỉnh của hình lăng trụ là: A, B, C, M, N, P .

Các cạnh của hình lăng trụ là: $AB, BC, CA, MN, NP, PM, AM, BN, CP$.

Các mặt bên của hình lăng trụ là các hình chữ nhật $ABNM, BCPN, ACPM$.

Các mặt đáy của hình lăng trụ là các tam giác ABC và MNP .



Hình 10.37

Cho hình vẽ bên, em hãy chọn cụm từ để điền vào chỗ trống để được khẳng định đúng

- Các đỉnh của hình lăng trụ là:
- Các cạnh của hình lăng trụ là:
- Các mặt bên của hình lăng trụ là:
- Các mặt đáy của hình lăng trụ là:

Một túi đựng các tấm thẻ được ghi số 9; 12; 15; 18; 21; 24. Rút ngẫu nhiên một tấm thẻ trong túi. Chọn từ thích hợp (chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên) điền vào chỗ trong các câu sau:

- *Biến cố A: “Rút được thẻ ghi số là số chẵn” là biến cố *ngẫu nhiên*
- *Biến cố B: “Rút được thẻ ghi số chia hết cho 3” là biến cố *chắc chắn*
- *Biến cố C: “Rút được thẻ ghi số chia hết cho 10” là biến cố *không thể*
- *Biến cố D: “Rút được thẻ ghi số 24” là biến cố *ngẫu nhiên*